

Số: /QĐ-SGDĐT

Sóc Trăng, ngày tháng 01 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành tiêu chí chấm điểm cải cách hành chính các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo

GIÁM ĐỐC SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Căn cứ Quyết định số 10/2016/QĐ-UBND ngày 04/5/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức Sở Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) tỉnh Sóc Trăng;

Căn cứ ý kiến góp ý của các đơn vị trực thuộc về tiêu chí chấm điểm cải cách hành chính (CCHC);

Xét đề nghị của Trưởng phòng Tổ chức cán bộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành tiêu chí chấm điểm CCHC các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở GDĐT theo bảng tiêu chí chấm điểm CCHC đính kèm.

Điều 2. Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Sở GDĐT sử dụng tiêu chí chấm điểm CCHC ban hành kèm theo Quyết định này để đánh giá kết quả công tác CCHC của đơn vị kể từ năm 2021. Các tiêu chí chấm điểm CCHC các đơn vị trực thuộc trước đây trái với Quyết định này được bãi bỏ.

Điều 3. Các ông (bà) Chánh Văn phòng, Trưởng phòng Tổ chức cán bộ, Sở GDĐT, thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở GDĐT căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, TCCB.

GIÁM ĐỐC

Châu Tuấn Hồng

**BẢNG TIÊU CHÍ CHẤM ĐIỂM CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH CÁC ĐƠN VỊ
SỰ NGHIỆP TRỰC THUỘC SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**

(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-SGDĐT ngày / 01 /2021 của Sở GD&ĐT)

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí	Điểm tối đa	Gợi ý tài liệu minh chứng
1	CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH (CCHC)	3,5	
1.1	Kế hoạch thực hiện CCHC	0,75	
1.1.1	Kế hoạch CCHC thể hiện đầy đủ nhiệm vụ CCHC, định lượng từng nội dung và sản phẩm thực hiện; quy định rõ trách nhiệm thực hiện ở từng nội dung, ban hành đúng thời gian (trong tháng 1)	0,25	Kế hoạch thực hiện CCHC
1.1.2	Mức độ triển khai theo Kế hoạch: Thực hiện từ 80% nội dung theo kế hoạch CCHC trở lên: 0,5đ; từ 60% đến 79,9%: 0,25đ; dưới 60%: 0đ	0,5	BC tình hình, kết quả thực hiện CCHC (ghi rõ các nội dung đã đề ra trong kế hoạch; các nội dung đã thực hiện; tỷ lệ % đã thực hiện)
1.2	Kế hoạch tuyên truyền CCHC	0,75	
1.2.1	Kế hoạch tuyên truyền định lượng từng nội dung công việc và sản phẩm thực hiện; quy định rõ trách nhiệm thực hiện ở từng nội dung	0,25	KH tuyên truyền CCHC
1.2.2	Mức độ triển khai theo Kế hoạch: Thực hiện từ 70% nội dung theo kế hoạch tuyên truyền CCHC trở lên: 0,25đ; dưới 70%: 0đ	0,25	BC tình hình, kết quả thực hiện CCHC (ghi rõ các nội dung đã đề ra trong kế hoạch; các nội dung đã thực hiện; tỷ lệ % đã thực hiện)
1.2.3	Mỗi quý có ít nhất 01 tin, bài viết,... được đăng trên chuyên mục CCHC – website của đơn vị	0,25	Báo cáo các bài đăng theo quý kèm theo đường link
1.3	Thực hiện chế độ báo cáo theo định kỳ	1,5	
1.3.1	Báo cáo kết quả thực hiện CCHC (có lồng ghép báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch tuyên truyền CCHC và kết quả triển khai thực hiện Chỉ thị số 10/CT-UBND ngày 28/12/2012 của Chủ tịch UBND tỉnh) theo định kỳ: 6 tháng và năm. Báo cáo 6 tháng chậm nhất ngày 29/5; Báo cáo năm chậm nhất ngày 18/11	0,5	Báo cáo kết quả thực hiện CCHC 6 tháng và BC năm
1.3.2	Báo cáo kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng viên chức, người lao động ở đơn vị (chậm nhất sau thời điểm kết thúc năm học 10 ngày)	0,25	Báo cáo kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng viên chức, người lao động
1.3.3	Báo cáo kết quả đánh giá, xếp loại hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, giáo viên theo chuẩn hiệu trưởng, chuẩn nghề nghiệp GV (chậm nhất sau thời điểm kết thúc năm học 10 ngày)	0,25	Báo cáo kết quả đánh giá, xếp loại hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, giáo viên theo chuẩn hiệu trưởng, chuẩn nghề nghiệp GV
1.3.4	Báo cáo kết quả khắc phục các mặt hạn chế theo kết luận kiểm tra CCHC (trường hợp đơn vị không được kiểm tra sẽ được tính trọn điểm)	0,25	Báo cáo kết quả khắc phục
1.3.5	Báo cáo thống kê số lượng, chất lượng viên chức (BC về phòng TCCB trước 15/01 hàng năm)	0,25	Báo cáo kết quả khắc phục

1.4	Giải pháp, sáng kiến trong chỉ đạo điều hành CCHC	0,5	
1.4.1	Người đứng đầu phụ trách công tác CCHC	0,25	Quyết định hoặc thông báo phân công nhiệm vụ CCHC cho thủ trưởng đơn vị
1.4.2	<i>Sáng kiến, giải pháp mới trong CCHC</i>	0,25	Báo cáo sáng kiến, giải pháp mới thực hiện
2	CẢI CÁCH THỂ CHẾ	0,75	
2.1	Thực hiện tốt công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật; triển khai kịp thời các văn bản QPPL, văn bản chỉ đạo của cấp trên đến viên chức, người lao động của đơn vị	0,25	Báo cáo của đơn vị (ghi rõ các văn bản đã triển khai, phổ biến tại đơn vị và hình thức triển khai)
2.2	Đổi mới, nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác xây dựng văn bản chỉ đạo, điều hành của đơn vị; văn bản chỉ đạo, điều hành do đơn vị ban hành đúng thể thức, mang tính khả thi.	0,25	BC của đơn vị + kiểm tra thực tế
2.3	Thực hiện quản lý văn bản, lưu trữ hồ sơ theo quy định	0,25	BC của đơn vị + kiểm tra thực tế
3	CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH (TTHC)	1	
3.1	Các TTHC của đơn vị (có quy định rõ thành phần, số lượng hồ sơ; thời hạn giải quyết; quy trình thực hiện...) được công khai tại bảng thông báo và trên website của đơn vị	0,25	Danh mục các TTHC được niêm yết công khai + kiểm tra thực tế
3.2	Có phân công nhân sự phụ trách giải quyết TTHC	0,25	QĐ phân công
3.3	Thông báo công khai địa chỉ tiếp nhận phản ánh, kiến nghị của người dân	0,25	Thông báo về việc công khai địa chỉ (email, điện thoại ...) tiếp nhận phản ánh, kiến nghị
3.4	Tỷ lệ hồ sơ TTHC do đơn vị tiếp nhận trong năm được giải quyết đúng hạn đạt từ 95% trở lên	0,25	Báo cáo của đơn vị về tổng số hồ sơ tiếp nhận, số hồ sơ giải quyết đúng hạn, số hồ sơ giải quyết trễ hạn
4	CẢI CÁCH TỔ CHỨC BỘ MÁY	1	
4.1	Số lượng lãnh đạo đơn vị và lãnh đạo các bộ phận không vượt số lượng quy định	0,25	BC của đơn vị; danh sách CBQL, GV, nhân viên của đơn vị; QĐ bổ nhiệm tổ trưởng, tổ phó; QĐ thành lập tổ.
4.2	Các tổ chức trong đơn vị (Hội đồng trường, hội đồng thi đua khen thưởng, hội đồng kỷ luật, công đoàn, tổ, ...) được thành lập và hoạt động theo quy định	0,25	Báo cáo của đơn vị kèm theo QĐ thành lập các tổ chức và hồ sơ có liên quan
4.3	Quy chế làm việc, quy chế hoạt động của đơn vị được rà soát, điều chỉnh, bổ sung (khi có nội dung cần điều chỉnh, bổ sung)	0,25	Quy chế làm việc, quy chế hoạt động của đơn vị.
4.4	Thực hiện các nội dung phân cấp quản lý của ngành đúng quy định (không có sai phạm)	0,25	Báo cáo của đơn vị; các kết luận thanh tra, kiểm tra
5	CẢI CÁCH CÔNG VỤ	1,5	

5.1	Có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ và thực hiện từ 70% chỉ tiêu theo kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng trở lên	0,25	KH của đơn vị về công tác đào tạo, bồi dưỡng, báo cáo kết quả thực hiện
5.2	Thực hiện đề án tinh giản biên chế đạt tỉ lệ theo kế hoạch	0,25	KH và BC kết quả thực hiện
5.3	Có triển khai thực hiện Chỉ thị số 10/CT-UBND ngày 28/12/2012 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc chấn chỉnh lề lối làm việc, nâng cao ý thức trách nhiệm và chất lượng phục vụ trong hoạt động công vụ của CB,CC,VC tỉnh ST. Trong năm không có viên chức, người lao động tại đơn vị vi phạm đến mức kỷ luật. (Có triển khai: 0,25đ; không có vi phạm đến mức kỷ luật: 0,25đ; không có báo cáo: 0đ)	0,5	VB triển khai + BC tình hình thực hiện Chỉ thị số 10/CT-UBND (lồng ghép vào báo cáo CCHC)
5.4	Chấp hành nghiêm quy định về phân công, bố trí, sử dụng quản lý viên chức, hợp đồng lao động	0,25	BC của đơn vị; hợp đồng lao động được ký kết; bảng phân công hàng năm
5.5	Thực hiện đúng quy định về bổ nhiệm tổ trưởng, tổ phó và tương đương	0,25	BC của đơn vị; QĐ bổ nhiệm
6	THỰC HIỆN CẢI CÁCH TÀI CHÍNH CÔNG	1	
6.1	Lập dự toán; thực hiện và báo cáo quyết toán theo quy định	0,25	Dự toán; báo cáo quyết toán
6.2	Có quy chế chi tiêu nội bộ	0,25	Quy chế chi tiêu nội bộ
6.3	Thực hiện kiểm kê, quản lý tài sản công theo quy định	0,25	Hồ sơ kiểm kê, quản lý tài sản công
6.4	Có công khai thu chi tài chính theo quy định	0,25	BC của đơn vị kèm các biên bản công khai
7	HIỆN ĐẠI HÓA NỀN HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC	1,25	
7.1	Có trang thông tin điện tử của đơn vị; trang thông tin điện tử của đơn vị được cập nhật	0,25	Link website
7.2	Có chuyên mục "Cải cách hành chính" trên website đơn vị; nội dung chuyên mục được cập nhật thường xuyên	0,25	BC của đơn vị + kiểm tra thực tế
7.3	Có công khai thông tin về số điện thoại, hộp thư điện tử của lãnh đạo đơn vị, các tổ bộ môn trên website để người dân tiện liên hệ	0,25	BC của đơn vị + kiểm tra thực tế
7.4	Cập nhật dữ liệu trên phần mềm EPMIS, Cơ sở dữ liệu ngành, TEMIS theo quy định	0,25	BC của đơn vị + kiểm tra thực tế
7.5	Ứng dụng CNTT trong quản lý và dạy học đạt hiệu quả	0,25	BC của đơn vị + kiểm tra thực tế
	TỔNG ĐIỂM	10	